

Bản án số 01/2020/HS-ST
Ngày 24-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thế Vinh.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Phan Quang Hòa.

4/ Nguyễn Chí Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Mai Bảo Hưng- Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2, Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 21 tham gia phiên tòa: 4/ Lương Minh Tú và 3/ Bùi Thị Lệ Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 2- Quân khu 2; Tòa án quân sự Khu vực 2- Quân khu 2 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: H1; sinh ngày 11 tháng 4 năm 2001 tại xã HL, thành phố VT, tỉnh PT; nơi cư trú: K7, xã HL, thành phố VT, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019, tạm giam từ ngày 27/7/2019 đến nay tại Trại Tạm giam Quân khu 2; có mặt.

2. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1998 tại xã HL, thành phố VT, tỉnh PT; nơi cư trú: Phố PC, phường BH, thành phố VT, tỉnh PT (nơi đơn vị đóng quân); nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B2, CS, BTT - D1- L297, QK2; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019, tạm giam từ ngày 27/7/2019 đến nay tại Trại Tạm giam Quân khu 2; có mặt.

- Bị hại: Lê Quang H4, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2001, tại Phú Thọ; nơi cư trú: T4A, khu HT, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn D, sinh

ngày 13 tháng 6 năm 1990, tại PT; nơi cư trú: K3, xã HL, thành phố VT, tỉnh PT; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà hàng; vắng mặt có lý do.

- *Những người làm chứng:*

1. Vũ Đình H5; vắng mặt không có lý do.
2. Nguyễn Trung K; vắng mặt có lý do.
3. Đào Ngọc A; vắng mặt không có lý do.
4. Nguyễn Văn K1; có mặt.
5. Nguyễn Thị T; có mặt.
6. Nguyễn Thị T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quân nhân Nguyễn Văn H2 được đơn vị cho nghỉ phép tại địa phương từ ngày 06 tháng 7 năm 2019 đến 18 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2019. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/7/2019, H2 và bạn là Nguyễn Văn H ngồi uống bia tại quán “Ty Phụng” ở xã HL, thành phố VT cùng với hai bạn nữ là Phạm Hồng A1 và Nguyễn Thanh H6. Lúc này có Vũ Đình H5, Nguyễn Trung K, Trần Mạnh H7 và Lê Quang H4 đến tìm H6 (H6 là bạn của H5). Khi đến nơi H5, K và H4 đi vào bên trong quán còn Mạnh H7 đứng bên ngoài, lúc này chỉ có một mình H ngồi ở bàn uống bia (H6, Hồng A1 và quân nhân H2 đi vệ sinh). Thấy vậy, H5 đi vào hỏi H “H6 đâu rồi”, H trả lời “H6 đi vệ sinh” H5 bảo H ra ngoài nói chuyện, ra đến gần chỗ K và H4 đứng, H5 dùng tay phải tát 01 cái vào mặt H, H4 dùng tay phải đâm vào vùng lưng còn K dùng chân phải đá vào phần đùi H. H dùng tay phải đâm vào phía sau gáy của H4 rồi chạy vào trong quán. Khi đó hai bên lời qua tiếng lại chửi, thách thức nhau. H4 cầm 01 cục đá đi về phía H, thấy H4 cầm đá, H chạy ra bàn uống bia cầm cốc bia ném về phía H4 nhưng không trúng, rồi H4 ném cục đá về phía H cũng không trúng, sau đó chủ quán bia đến can ngăn và đuổi nhóm của H4 ra ngoài. Lúc này, H4, H5, K và Mạnh H7 bỏ về, còn quân nhân H2, H, H6 và Hồng A1 đi sang quán “Anh Em” cũng ở K3, xã HL, thành phố VT, tỉnh PT tiếp tục ngồi uống bia.

Vẫn còn cay cú và muốn gặp H để dẫn mặt nên H4 gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H8 và Dương Nguyễn Quốc H9 còn H5 gọi điện thoại cho Nguyễn Việt Đ, Đào Ngọc A, Bùi Minh H10 để lên xã HL tìm H. Một lúc sau Ngọc H8 chở H4 lên quán bia “Ty Phụng” để tìm H. Mạnh H7, K, H5 đi sau đến đoạn đường gần trường mầm non Sóc Nâu ở phường DL, thành phố VT, tỉnh PT thì gặp A, Minh H10, Đ, H9 là bạn của H4, H5. Tại đây, H5 nói H4 bị đánh nên tất cả nhảy xuống nhặt những thanh sắt hộp vuông ở gần đó làm công cụ để đánh nhau sau đó cả nhóm lên xe mô tô đi lên phía HL. Khi Ngọc H8 chở H4 đến quán “Ty Phụng” thì không thấy H ở đó nữa mà gặp Nguyễn Văn K1 là người quen của H đang chơi ở quán Bi-a gần đó. Ngọc H8 có hỏi K1 là H đâu thì K1 nói H đang ở quán bia “Anh Em” (trước đó H có gọi điện thoại rủ K1 đến quán bia “Anh Em” uống bia nhưng K1 không đến). K1 dẫn Ngọc H8

và H4 đến quán bia “Anh Em”. Khi đến nơi Ngọc H8, H4 và K1 đến ngồi cùng bàn với nhóm của H để nói chuyện. Tại đây, Ngọc H8 hỏi H “Sao mày đánh em anh” H nói “Nó đánh em trước” thì H4 từ phía sau dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt H, H đứng dậy dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt H4. Sau đó H4 chạy ra ngoài quán bia và thấy H5 chờ Đ bằng xe mô tô đi qua quán nên gọi quay lại. H4 chạy đến và lấy 01 thanh sắt từ H5 rồi chạy vào trong quán, H5 và Đ chạy phía sau. Khi H4, H5 và Đ vừa chạy vào đến khu vực sân phía trước cửa quán thì H9, Minh H10, A, Mạnh H7 và K lúc này cũng đi xe mô tô đến trên tay cầm những thanh sắt hộp vuông rồi chạy vào bên trong sân quán. Thấy H4 cùng một số người cầm thanh sắt chạy vào quán thì H cũng chạy vào trong bếp ở quán lấy 02 con dao và chạy ra trước cửa quán. Quân nhân H2 thấy H cầm 02 con dao liền đi đến chỗ H và nói với H “Mày đưa cho anh con dao”. H đưa cho quân nhân H2 01 con dao.

Nhóm của H4 lao vào đánh nhóm của H thì H và H2 vung dao đánh trả. Trong lúc hỗn loạn H2 bị người trong nhóm của H4 không xác định được ai dùng thanh sắt vọt vào lưng và cổ tay trái. Sau đó nhóm của H chém dồn nhóm của H4 chạy ra phía ngoài đường. Quá trình chạy H4 ném thanh sắt hộp về phía nhóm của H2 nhưng không trúng, bị trượt chân và ngã ngồi dưới đường, thấy vậy H và H2 cầm dao lao về phía H4. H vung dao chém 01 nhát trúng vào phần cẳng tay phải của H4. Đồng thời, H2 vung dao chém 01 nhát vào vùng đùi phải của H4, H4 vùng dậy bỏ chạy vào ngõ. Sau khi chém H4 xong H2 tiếp tục cầm dao đuổi chém về phía các thanh niên trong nhóm của H4 nhưng không trúng ai, nhóm của H4 bỏ chạy về phía cao tốc. Thấy vậy, H cũng chạy theo phía sau để gọi H2 quay về. Khi H2 dồn đuổi theo được khoảng 30m không chém trúng ai thì không đuổi nữa mà cùng với H quay lại bỏ dao ở trước cửa quán “Anh Em”. Sau đó, K1 chở H2 và H về phía đề TĐ thì H2 xuống xe, gặp em gái đi làm về chở về nhà rồi lên đơn vị còn H xuống xe và về nhà của mình. H4 được Ngọc H8 chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh PT cấp cứu.

Hậu quả: H4 bị thương 01 vết thương ở vùng mặt sau cẳng tay phải, gãy hở 02 xương cẳng tay, 01 vết thương mặt trong 1/3 đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% (tạm thời).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) công an thành phố VT thể hiện:

...Hiện trường nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích ngày 17/7/2019 là khu vực đường QH, đoạn thuộc k3 xã HL, thành phố VT, tỉnh PT... Tại vị trí trên mặt đường cách mép đường phía nam 1,7m, cách vị trí trụ cổng bên trái gia đình nhà ông bà H11- C 6,5m phát hiện 01 vùng dung dịch màu nâu đỏ đã khô (không rõ hình thù) kích thước 0,5 x 0,15m (Vết số 1). Cách dấu vết này 10,02m về phía tây phát hiện 01 vùng dung dịch màu nâu đỏ đã khô kích thước 1,2m x 0,18m... Mở rộng hiện trường cách vị trí số 1 về phía tây 100m phát hiện vùng dấu vết dung dịch màu nâu đỏ đã khô không rõ hình, không liên tục, kích thước 01m x 0,88m...

Tại Biên bản xem dữ liệu do Cơ quan Điều tra hình sự (ĐTHS) KV1-QK2 lập ngày 15/8/2019 xem đoạn video được camera của nhà ông Nguyễn

Hoàng B (HL, VT, PT) ghi lại thể hiện:

...Thời gian trong Camera khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/7/2019 có 01 nam thanh niên chạy ra ngoài đường lấy thanh sắt từ 02 nam thanh niên chạy xe máy rồi cả ba cùng nhau chạy vào phía bên trong. Ngay sau đó có 05 nam thanh niên đi trên 03 xe mô tô trên tay cũng cầm các thanh sắt xuống xe, chạy vào phía trong cùng chỗ với ba thanh niên trước đó. Đến 19 giờ 20 phút 50 giây nhóm thanh niên cầm thanh sắt chạy ra ngoài đường, ngay sau đó có 02 nam thanh niên cầm dao dòn theo rồi xô sát đánh nhau. Đến 19 giờ 20 phút 54 giây có 01 nam thanh niên bị ngã xuống đường rồi bị 02 nam thanh niên cầm dao lao vào chém...

Tại Biên bản giám định pháp y số 724/PY ngày 22/7/2019 của Pháp y QK2 kết luận:

Với tổn thương gãy xương quay cẳng tay phải xếp 10% tổn hại sức khỏe; vết thương phần mềm cẳng tay phải xếp 10% tổn hại sức khỏe; vết thương vùng đùi phải xếp 16% tổn hại sức khỏe. Tổng tỷ lệ thương tổn cơ thể (tổn hại sức khỏe) của Lê Quang H4 là 32% (tạm thời).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và có nội dung:

H khai khi thấy H4 chạy ra ngoài quán “Anh Em” rồi quay lại cùng 4 - 5 người trên tay đều cầm các thanh sắt hộp vuông, bị cáo chạy vào bếp cầm 02 con dao, H2 bảo bị cáo đưa cho H2 con dao thì bị cáo đưa cho H2 01 con. Sau đó nhóm H4 lao vào đánh H2 và bị cáo nhưng không trúng bị cáo. Bị cáo và H2 dòn nhóm H4 chạy ra ngoài quán thì H4 bị vấp ngã ngồi dưới đường. Do trước đó bị H4 đâm trong lòng đang bức tức, kích động nên khi thấy H4 ngã ngồi dưới đất, tay phải giơ lên bị cáo đã cầm dao chém về phía H4 theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào vùng tay phải của H4. Sau đó bị cáo quay lại bỏ dao trước cửa quán bia “Anh Em”.

H2 khai nhóm của H4 lao vào đánh bị cáo và H, không biết ai trong nhóm đã đánh thanh sắt trúng vào tay và phía sau lưng bị cáo. Khi thấy H4 ngã ngồi dưới đường bị cáo đã vung dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới vào đùi phải của H4 sau đó cầm dao đuổi theo nhóm kia 20m - 30m về phía đường cao tốc thì quay lại bỏ dao ở quán bia “Anh Em”. Đối với việc bị nhóm của H4 đánh gây một số thương tích trên cơ thể bị cáo không đề nghị giám định và cũng không yêu cầu nhóm của H4 phải bồi thường. Và các bị cáo đều nhận ra con dao mà mình đã sử dụng để gây thương tích cho bị hại Lê Quang H4.

Tại phiên tòa bị hại Lê Quang H4 khai sau khi xô sát với nhóm của H tại quán bia “Anh Em”, nhóm tôi bị H, H2 dòn chạy ra ngoài đường. Tôi ném thanh sắt hộp về phía H, H2 nhưng không trúng, sau đó tôi bị vấp ngã ngồi xuống đường, bị H, H2 lao vào chém vào cánh tay phải và đùi phải.

Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn K1 khai khi thấy nhóm của H4 cầm gậy sắt chạy vào, do sợ quá nên tôi đã chạy vào bếp, thấy H lấy dao tôi cũng lấy 01 con dao để tự vệ nhưng không tham gia đánh nhau. Khi nhóm của H dòn nhóm H4 chạy ra ngoài đường tôi cũng chạy theo hô “Chúng mày đừng đánh nhau nữa”, sau đó tôi vứt con dao đi và đi về quán bia “Anh Em”.

Tại cơ quan điều tra những người làm chứng Vũ Đình H5, Nguyễn Trung K, Đào Ngọc A đều khai đã chứng kiến và tham gia xô sát với nhóm của H, H2 tại quán bia “Anh Em”, sau khi chạy ra ngoài đường thì thấy H4 bị vấp ngã xuống đường liền bị H, H2 lao vào chém vào tay phải, đùi phải gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn D (chủ quán bia “Anh Em”) khai 02 con dao mà H và H2 dùng để chém H4 là của mình. Do 02 con dao đã cũ, giá trị sử dụng còn không đáng kể nên ngày 10/02/2020 anh D đã có đơn đề nghị không nhận lại.

Tại phiên tòa những người làm chứng Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị T1 khai gia đình 02 bị cáo đã đứng ra thỏa thuận bồi thường thay các bị cáo toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Quang H4 số tiền là 130.000.000 đồng (đã thực hiện xong), trong đó mỗi bị cáo bồi thường 65.000.000 đồng. Số tiền đó 02 gia đình nhất trí cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại. Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại đều nhất trí với thỏa thuận đó và không có ý kiến gì thêm.

Ngày 26/7/2019 Cơ quan ĐTHS KV1- QK2 đã có biên bản làm việc với Công an xã HL, thành phố VT, tỉnh PT. Kết quả xác minh sự việc xô sát đánh nhau ngày 17/7/2019 tại k3, xã HL diễn ra với thời gian rất nhanh. Sau khi các đối tượng đánh nhau xong thì nhanh chóng rời khỏi hiện trường, không gây thiệt hại gì đến đồ vật, tài sản của nhân dân cũng như không gây ảnh hưởng gì đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 12/12/2019 Viện kiểm sát quân sự KV21 đã truy tố Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

L luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố 02 bị cáo như bản cáo trạng và kết luận: Hành vi dùng dao chém vào tay và chân Lê Quang H4 của các bị cáo Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn H theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là dùng hung khí nguy hiểm. Với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 32% các bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) cho cả 02 bị cáo theo điểm b “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” khoản 1 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho cả 02 bị cáo (Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn H2 có ông nội được tặng Bằng khen trong kháng chiến chống thực dân Pháp, bà nội là Dân công hỏa tuyến; bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị hại cũng có lỗi). Áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS đối với cả 02 bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 30 đến 36 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận việc đại diện của các bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại của vụ án số tiền là 130.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 38cm, có chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 9,5cm; 01 con dao dài 36 cm, có chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, bản rộng 8,5cm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi, 01 áo phông, 01 mũ le của Nguyễn Văn H2. 01 chiếc quần màu đen; 01 áo phông cộc tay của Nguyễn Văn H (có đặc điểm như biên bản thu giữ của Công an thành phố VT ngày 17/7/2019 và 18/7/2019).

Đối với 01 USB Kingston 16GB sê ri 7634763 có chứa đoạn video là chứng cứ điện tử do vậy cần phải được lưu giữ theo hồ sơ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan ĐTHS KV1- QK2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự KV21, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và bị hại khai cơ bản thống nhất với nhau về hành vi phạm tội của các bị cáo. Trên cơ sở lời khai của 02 bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và những chứng cứ khác. HĐXX có đủ căn cứ xác định, vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/7/2019, do mâu thuẫn, xô sát trước đó tại quán bia “Ty Phụng” và tại quán bia “Anh Em” với bị hại Lê Quang H4 cùng một số đối tượng khác, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 đã dùng dao (loại dao có kích thước 25cm x 9,5cm và 24cm x 8,5cm) chém gây thương tích cho H4 với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 32%. Căn cứ vào Mục 2.2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì 02 con dao các bị cáo dùng chém bị hại H4 là hung khí nguy hiểm. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H2 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS (với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS).

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác

được pháp luật bảo vệ. Đồng thời còn ảnh hưởng đến mối quan hệ, tình đoàn kết quần dân và tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của 02 bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hành. Quá trình phạm tội không có sự bàn bạc, phân công từ trước mà chỉ nghe, thấy và tiếp nhận ý định của nhau. Hành vi của các bị cáo là bột phát, chỉ tấn công vào những vị trí không phải trọng yếu trên cơ thể (tay, chân) bị hại nhằm gây thương tích chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại. Vai trò của từng bị cáo trong vụ án được xác định như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có hành động và lời nói làm phát sinh mâu thuẫn với bị hại H4 khi ở quán “Ty Phụng”, sau đó H tiếp tục xô sát với H4 và nhóm của H4 ở quán “Anh Em”. H là người lấy 02 con dao sau đó đưa cho H2 01 con; trực tiếp dùng dao chém 01 nhát vào tay phải của H4 gây tổn hại 20% sức khỏe của bị hại do đó bị cáo H chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 khi thấy H bị H4 đánh và nhóm của H4 cầm hung khí đến H2 bảo H đưa cho 01 con dao; H2 đã chém một nhát vào đùi của H4 gây tổn hại 16% sức khỏe cho H4 nên bị cáo H2 chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo H.

[4] Đối với người làm chứng Nguyễn Văn K1 khi thấy nhóm của H4 cầm những thanh sắt xông vào quán, do hoảng sợ nên đã chạy vào trong bếp cầm một con dao mục đích để phòng vệ. Trước và trong quá trình xảy ra xô sát K1 không tham gia bàn bạc, hỗ trợ H2 và H thực hiện tội phạm nên không là đồng phạm với H, H2 trong vụ án.

Đối với Lê Quang H4 và các đối tượng thuộc nhóm của H4 gồm Vũ Đình H5, Trần Mạnh H7, Nguyễn Trung K, Đào Ngọc A, Nguyễn Việt Đ, Bùi Minh H10 và Dương Nguyễn Quốc H9 là những người đã cầm các thanh sắt hộp vuông đến đánh nhau với H2 và H. Do H2 không đề nghị giám định thương tật và yêu cầu nhóm của H4 bồi thường thiệt hại, đồng thời qua xác minh của cơ quan điều tra thời gian xô sát diễn ra ngắn; không gây cản trở giao thông; không gây thiệt hại về tài sản; gây ảnh hưởng không lớn đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên hành vi của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điều 318 BLHS. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi trên của các đối tượng và quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo HĐXX thấy rằng: 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã vận động, nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho H4, bị hại đã có đơn và tại phiên tòa trực tiếp xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hơn nữa xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ án một phần bắt nguồn từ bị hại Lê Quang H4. Tại quán bia “Ty Phụng” bị hại cùng với H5, K đã dùng tay, chân tấn công bị cáo H trước. Sau đó tại quán bia “Anh Em” khi đang ngồi nói chuyện bị hại lại tiếp tục dùng tay đấm

vào mặt bị cáo H, sau khi H dùng tay đánh trả, bị hại đã ra ngoài gọi thêm nhiều đối tượng khác dùng các thanh sắt đánh 02 bị cáo H2 và H. Mặc dù hành vi của bị hại và các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự, nhưng những hành vi đó đều là hành vi trái pháp luật và phần nào đã thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến sự an toàn về thân thể của bị cáo H. Hành vi trái pháp luật đó của bị hại đã dẫn đến trạng thái tinh thần của bị cáo H có phần bị kích động và là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi chém bị hại H4 của bị cáo H.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 bị nhóm của H4 dùng thanh sắt đánh vào lưng và cổ tay trái, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được người đánh H2, H2 cũng không yêu cầu giám định nên trong trường hợp này chỉ được xác định là một trong những nguyên nhân tác động để dẫn tới H2 cùng với H chém H4 và đuổi đánh nhóm của H4. Do vậy, 02 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS vì vậy bị cáo H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ bị hại cũng có lỗi theo khoản 2 Điều 51 BLHS như Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS như sau: H được hưởng 01 tình tiết (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo); H2 được hưởng 02 tình tiết (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có lỗi)

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 có ông nội được tặng Bằng khen trong kháng chiến chống thực dân Pháp, bà nội là Dân công hỏa tuyến; bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS tuy nhiên HĐXX ghi nhận và xem xét khi lượng hình cho các bị cáo.

[7] Căn cứ mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS về đồng phạm và quyết định hình phạt trong đồng phạm với cả 02 bị cáo.

[8] Xem xét khách quan, toàn diện vụ án HĐXX thấy rằng: 02 bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội, căn cứ mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[9] Về bồi thường thiệt hại: 02 bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Quang H4 với số tiền 130.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 65.000.000 đồng) theo Biên bản

thỏa thuận ngày 15/10/2019, gia đình các bị cáo đều nhất trí cho 02 bị cáo số tiền đó để bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại. Tại phiên tòa các bị cáo, đại diện gia đình bị cáo và bị hại đều nhất trí với các thỏa thuận đó và không có ý kiến gì khác. Sự tự nguyện bồi thường này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan ĐTHS KV1 - QK2 và Viện kiểm sát quân sự KV21 đã trả lại 04 xe mô tô cho chủ sở hữu (theo các Quyết định xử lý đồ vật tài liệu các ngày 08/8/2019, 12/11/2019 và Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS ngày 09/12/2019). Việc trả lại những tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

Đối với 02 con dao dài 38cm và 36cm (có đặc điểm như biên bản tạm giữ ngày 17/7/2019 của Cơ quan CSĐT công an thành phố VT) mà các bị cáo H, H2 đã dùng để chém gây thương tích cho bị hại, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn không đáng kể và chủ sở hữu 02 con dao là anh D có đề nghị không nhận lại 02 con dao trên, nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các vật chứng: 01 quần đùi, 01 áo phông, 01 mũ le của Nguyễn Văn H2; 01 chiếc quần màu đen, 01 áo phông cộc tay của Nguyễn Văn H; đã cũ, giá trị sử dụng còn không đáng kể và các bị cáo cũng đề nghị không nhận lại, HĐXX căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 USB Kingston 16GB sê ri 7634763 chứa dữ liệu điện tử (đoạn video) là nguồn chứng cứ nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố 02 bị cáo: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H1) và Nguyễn Văn H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn H2 24 (hai mươi tư) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/7/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2 đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Quang H4 với số tiền là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng (mỗi bị cáo bồi thường 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng). Đã thực hiện xong.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 38cm và 01 con dao dài 36cm (có đặc điểm như biên bản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT ngày 17/7/2019).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 chiếc quần đùi, 01 áo phông, 01 mũ le (có đặc điểm như biên bản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT ngày 17/7/2019).

+ 01 chiếc quần màu đen, 01 áo phông cộc tay (có đặc điểm như biên bản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT ngày 18/7/2019).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2020) đối với bị cáo, bị hại; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW:	02b;
- VKSQS KV21:	01b;
- VKSQSQK2:	01b;
- CQĐTHSKV1-QK2	01b;
- CQTHAHS QK2	01b;
- Trại tạm giam QK2	02b;
- Phòng THA QK2:	01b;
- Bị cáo:	02b;
- Bị hại	01b;
- Người có QL, NVLQĐVA	01b;
- Lưu HS, THAHS:	01b;
ĐM - In V.10b.	01b;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Thế Vinh

